

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Sơn và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1988 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thị X; có vợ là Phạm Thị Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 05/01/2020, cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Phan Văn S, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Thái P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn V gọi điện cho xe taxi do anh Phan Văn S điều khiển mang biển kiểm soát 73A-042.54 và nói đến tại khu phố 1, phường B, thị xã B để chở Vượng đi vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy tiền. Anh S lái xe chở V đi theo tuyến Quốc lộ 1A. Khi đi đến khu vực gần chợ Lộc Đại thì V bảo anh S dừng xe đợi rồi xuống xe một mình đi bộ khoảng gần 100m và gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể. V mua được từ người đàn ông này 94 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, được bọc bên ngoài bằng hai túi nilon với số tiền 2.000.000 đồng. V cầm số ma túy vừa mua trong tay, đi lại vị trí xe ô tô đang đứng đợi và bảo anh S chở về lại thị xã B. Khi lên xe, V ngồi ở hàng ghế sau của xe và cất giấu số ma túy vừa mua ở khe ghế sau ngay vị trí V đang ngồi. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày khi xe đi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố Đ, phường Q thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã B yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra, phát hiện và tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 94 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược nghi là chất ma túy; 01 xe ô tô, biển kiểm soát 73A-042.54 và 02 điện thoại di động.

Tại bản Kết luận giám định số 55/GĐ-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 94 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên có in chữ WY thu giữ từ Nguyễn Văn V là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,304g.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ và xác định: 01 xe ô tô, biển kiểm soát 73A-042.54, nhãn hiệu KIA, màu trắng thuộc sở hữu của anh Phan Văn Sơn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J1, màu đen vàng và 01 điện thoại Nokia, màu đen đều thuộc sở hữu của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô và 02 điện thoại di động nói trên không liên quan đến tội phạm nên cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở để giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSBD ngày 19 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 05/01/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 05/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,304g chất ma túy, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ trái phép. Tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã cố tình mua và tàng trữ 9,304g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét thấy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 55/GĐ-PC09, bên ngoài ghi "mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 9,133g chất

ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 05/01/2020

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn V 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 20/8/2020).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Vượng phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà